TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2017/HSST
Ngày: 29-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT-TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Păng Ting Nôck – Cán bộ hưu trí Phường 7, Tp Đà Lạt, Lâm Đồng;

Bà Trần Thị Ngọc Kim – Giảng viên Khoa luật, Trường đại học Đà Lạt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tài – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân nhân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 142/2017/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **Võ Thanh T** (Tên gọi khác: R), sinh ngày: 22/01/1996, tại thành phố Đ; không có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; nơi cư trú hiện nay: Khu Hồ lắng, đường K, Phường X, Tp Đ, tỉnh Lâm Đồng; học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Thanh P (hiện không rõ ở đâu), con bà Đoàn Thị Thu N; tiền án: Tại bản án số 112/2014/HSST ngày 27/8/2014, Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2014 về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt ngày 26/10/2016; tạm giam tại nhà tạm giữ Công an Tp Đ (có mặt).

2. **Hồ Việt N1**(Tên gọi khác: G), sinh ngày: 04/01/2001, tại: thành phố Đ; đăng ký hộ khẩu thường trú: 25B/1 Đường P, Phường A, Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú hiện nay: 25B/1 Đường P, Phường A, Thành phố Đ, tỉnh

Lâm Đồng; học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Việt Q, con bà: Trần Thị Thanh B; tiền án; Không, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam ngày 12/6/2017; tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hồ Việt N1: Ông Hồ Việt Q, bà Trần Thị Thanh B (là bố, mẹ bị cáo N1), địa chỉ: 25B/1 đường P, Phường A, thành phố Đ (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Việt N1: Luật sư **Đặng Thị Thu N2** – Văn phòng Luật sư NT, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

<u>Người bị hại</u>:

1. Chị **Huỳnh Thị P,** sinh năm: 1994;

Địa chỉ: 23 đường M, Phường Z, thành phố Đ, Lâm Đồng (vắng mặt).

2. Chị **Trịnh Nguyễn Thanh H**, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: 65 đường Đ, Phường Y, thành phố Đ (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Chị **Trương Châu Thị Hồng H1**, sinh năm: 1979;

Địa chỉ: 67 đường T, Phường A, thành phố Đ (vắng mặt).

4. Chị **Phạm Thị H2**, sinh năm: 1976;

Địa chỉ: 25/59 đường ĐT, Phường Y, thành phố Đ (vắng mặt).

5. Chị **Vũ Song Phương T1**, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: 45A đường V, Phường G, thành phố Đ (có đơn xin xét xử vắng mặt).

6. Chị **Võ Thị Hồng Đ**, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: 321A đường P, Phường B, thành phố Đ (vắng mặt).

7. Chị **Nguyễn Thị Ngọc N3**, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: B25 khu quy hoạch NQ, Phường F, thành phố Đ (có đơn xin xét xử vắng mặt).

8. Chị **Trương Nhật H3**, sinh năm: 1995;

Địa chỉ: 23/16 đường BT, Phường C, thành phố Đ (có đơn xin xét xử vắng mặt).

9. Chị **Nguyễn Thị Mai L**, sinh năm: 1962;

Địa chỉ: 57/7 đường H, Phường J, thành phố Đ (có đơn xin xét xử vắng mặt).

10. Chị **Bạch Thị Thu Tr**, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: 69 đường TH, Phường U, thành phố Đ (vắng mặt).

11. Chị **Hồ Thị Thanh Th**, sinh năm: 1999;

Địa chỉ: 20 đường Đ, Phường J, thành phố Đ (vắng mặt).

12. Chị **Dun Diễm H4**, sinh năm: 1995;

Địa chỉ: Phòng 209, chung cư K, Phường L, thành phố Đ (có đơn xin xét xử vắng mặt).

13. Ông **Mai Chu P**, sinh năm: 1995;

Địa chỉ: 11 đường L, Phường A, thành phố Đ (có đơn xin xét xử vắng mặt).

14. Chị **Đỗ Thị Huyền L1**, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: 5B/D25 đường P, Phường M, thành phố Đ (có đơn xin xét xử vắng mặt).

15. Ông **Nguyễn Ngọc Minh V**, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: 24/2 đường NA, Phường K, thành phố Đ (vắng mặt).

16. Cháu **Nguyễn Minh T2**, sinh năm: 2000;

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Minh T2: Bà **Lê Thị Thanh T3;** Địa chỉ: 7 đường T, Phường F, thành phố Đ (vắng mặt).

<u>Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan</u>:

1. Ông **Trương Công D**, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: 109 đường NT, Phường B, thành phố Đ (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông **Lê Hoàng V1**, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: 266/4 đường P, Phường B, thành phố Đ (vắng mặt).

3. Ông **Lê Hoàng D2**, sinh năm: 1975;

Địa chỉ: 30/2 đường C, Phường J, thành phố Đ (vắng mặt).

4. Ông **Nguyễn Văn Hữu Y**, sinh năm: 1997;

Địa chỉ: 16 đường T, quận B, Tp Hồ Chí Minh (vắng mặt).

5. Chị **Trần Ngọc Huyền T4**, sinh năm: 1995;

Địa chỉ: 25B/1 đường P, Phường A, thành phố Đ (có mặt).

6. Bà **Đoàn Thị Thu Ng**, sinh năm: 1964;

Địa chỉ: 287/2 đường P, Phường B, thành phố Đ (có mặt).

7. Ông **Đặng Hữu Q1**, sinh năm: 1974;

Địa chỉ: 3 đường X, Phường J, thành phố Đ (vắng mặt).

8. Anh **Nguyễn Ngọc Mai T6**, sinh năm: 2001;

Địa chỉ: Phòng 402 Chung cư TV, Phường B, thành phố Đ.

Người đại diện hợp pháp của anh T6: Bà **Nguyễn Thị Thùy N4**, sinh năm: 1978 (mẹ anh T6);

Địa chỉ: Phòng 402 Chung cư TV, Phường B, thành phố Đ (vắng mặt).

9. Ông **Hồ Việt Q**, bà **Trần Thị Thanh B** (là bố, mẹ bị cáo N1), địa chỉ: 25B/1 đường P, Phường A, thành phố Đ (có mặt).

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Võ Thanh T là đối tượng đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích và Hồ Việt N1 là những đối tượng không có nghề nghiệp. N1 đã rủ T đi cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định đó T và N1 bàn nhau sử dụng chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius biển số 49B1- 499.69 làm phương tiện phạm tội, T là người điều khiển xe còn N1 là người ngồi sau và trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật giỏ xách, để tránh bị phát hiện N1 và T tháo biển số xe cất trong cốp xe. Sau đó trong khoảng thời gian từ tháng 7/2016 đến ngày 26/10/2016, T và N1 đã cùng nhau thực hiện nhiều lần cướp giật tài sản và trộm cắp xe máy trên địa bàn thành phố Đ, cụ thể:

Lần 1**:** Khoảng 23h30 ngày 12/7/2016, T điều khiển xe máy Sirius màu xám chở N1 đi đến đường P, Phường B, Thành phố Đ thì thấy chị Vũ Song Phương T1 đang điều khiển xe máy đi một mình, trên người có đeo 01 giỏ xách, T điều khiển xe bám theo, khi đến đường V, Phường J, Thành phố Đ, thì T điều khiển xe áp sát người chị T1 để N1 ngồi sau giật giỏ xách của chị T1 rồi T điều khiển xe bỏ chạy về bãi đất trống gần Mả Thánh đường X, Phường J, thành phố Đ dừng lại lục giỏ xách của chị T1 và lấy được 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy A5 màu vàng, 01 cục sạc điện thoại, 2.000.000đ, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe mang tên Vũ Song Phương T1. T và N1 lấy tiền và điện thoại, số giấy tờ thì bỏ trong giỏ xách vứt tại bãi đất. Sau đó T và N1 mang điện thoại đến tiệm điện thoại HTC đường B, Phường U, Thành phố Đ bán được 2.000.000đ, số tiền trên T và N1 chia nhau tiêu xài hết. Cơ quan điều tra đã làm việc với tiệm điện thoại HTC, chủ tiệm điện thoại không xác nhận việc có mua điện thoại của T và N1 nên không thu giữ được tang vật (Bút lục: 161-163; 177-193; 203-224).

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ định giá chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy A5 của chị T1 trị giá 5.100.000đ, riêng chiếc giỏ xách không xác định được ký hiệu và chủng loại nên không có căn cứ định giá. Như vậy tổng số tài sản chị T1 bị chiếm đoạt trị giá 7.100.000đ; chị T1 yêu cầu được bồi thường số tiền 8.000.000đ (Bút lục: 112-116).

Lần 2**:** Khoảng 22h30 ngày 28/7/2016, T điều khiển xe máy chở N1 đến khu chung cư đường N, Phường F, Thành phố Đ thấy chị Nguyễn Thị Ngọc N3 đang đi xe máy một mình hướng ra đường N, Phường F, Thành phố Đ. T điều khiển xe áp sát bên trái chị N3 để N1 ngồi sau giật được chiếc giỏ xách của chị N3, sau đó cả hai bỏ chạy về ngôi chùa ở đường T, Phường F, Thành phố Đ lục trong giỏ xách vừa giật được thấy có 01 điện thoại Samsung Galaxy A3 màu trắng, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 cây son môi, 01 cục sạc điện thoại. N1 giữ chiếc điện thoại Samsung Galaxy A3 và cục sạc điện thoại, còn chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe và cây son môi thì bỏ vào giỏ xách vứt lại sát chùa. Sau đó, T và N1 mang chiếc điện thoại Samsung giật được đến tiệm điện thoại Mobil Gold trên đường N, Phường B, Thành phố Đ bán cho anh Trương Công D với giá 1.600.000đ, số tiền này cả hai chia nhau tiêu xài hết (Bút lục: 146-148; 177-193; 203-224).

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ định giá chiếc điện thoại Samsung Galaxy A3 mà chị N3 bị chiếm đoạt trị giá 5.600.000đ, số tài sản còn lại không xác định được ký hiệu và chủng loại nên không có căn cứ định giá. Chị N3 yêu cầu được bồi thường số tiền 5.600.000đ (Bút lục: 122-124).

Lần 3**:** Khoảng 00h ngày 09/8/2016, T điều khiển xe chở N1 đi đến khúc cua đường N, Phường B, Thành phố Đ thì nhìn thấy phía trước cùng chiều có chị Nguyễn Võ Tường V2 đang điều khiển xe máy chở sau chị Trương Nhật H3, phía sau có đeo 01 giỏ xách. T điều khiển xe áp sát bên trái còn N1 ngồi sau dùng tay giật được chiếc giỏ xách của chị H3. Sau đó, T chở N1 đến suối đương T, Phường B, Thành phố Đ lục trong giỏ xách lấy được 400.000đ và 01 điện thoại di động Iphone 5s màu trắng, son phấn cùng một số giấy tờ tùy thân của chị H3 gồm: 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe và 01 thẻ ATM, N1 giữ chiếc điện thoại Iphone 5s, số tiền 400.000đ T và N1 chia nhau tiêu xài hết. Riêng giấy tờ tùy thân và son phấn thì bỏ vào giỏ xách rồi vứt tại suối T. Đến sáng hôm sau T và N1 đến tiệm điện thoại TN đường BT, Phường B, Thành phố Đ bán cho anh Lê Hoàng D2 chủ cửa hàng chiếc điện thoại Iphone 5s được 500.000đ, số tiền này cả hai chia nhau tiêu xài hết (Bút lục: 158-160; 177-193; 203-224).

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ xác định chiếc điện thoại Iphone 5S của chị H3 bị cướp giật trị giá 3.400.000đ. Chị H3 không có yêu cầu bồi thường gì (Bút lục: 125-130).

Lần 4**:** Khoảng 23h50 ngày 05/9/2016, T chở N1 đến khu vực Chi cục thuế đường N, Phường A, Thành phố Đ thì thấy chị Trương Châu Thị Hồng H1 đang điều khiển xe máy đi một mình, trên người đeo một giỏ xách. T cho xe áp sát bên trái cùng chiều với chị H1 để N1 ngồi sau giật giỏ xách của chị H1. Sau đó T chở N1 lên bãi đất trống trên đường X, Phường J, Thành phố Đ lục trong giỏ xách và lấy được số tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu bạc; 01 điện thoại di động Nokia, 02 nhẫn vàng, 20.000đ, còn giỏ xách thì vứt lại tại bãi đất trống bên đường. Số tài sản chiếm đoạt được, T giữ điện thoại Iphone 5 còn N1 giữ điện thoại Nokia và 02 chiếc nhẫn, riêng số tiền 20.000đ thì chia nhau mỗi người 10.000đ. Sau đó N1 và T mang chiếc điện thoại Iphone 5 đến cửa hàng điện thoại di động TN đường BT, Phường B, Thành phố Đ bán cho anh anh Lê Hoàng D2 được 600.000đ, số tiền này T và N1 chia nhau tiêu xài hết. Riêng N1 sau đó đã mang 01 chiếc nhẫn vàng bán cho người không biết họ tên địa chỉ với giá 100.000đ, còn chiếc nhẫn còn lại N1 nghĩ đó là nhẫn inox nên đã vứt đi, đối với chiếc điện thoại Nokia sau đó N1 đã làm mất (Bút lục: 177-193; 203-224).

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ định giá chiếc Iphone 5 màu bạc trị giá 8.004.000đ, chiếc điện thoại Nokia trị giá 132.000đ, chiếc nhẫn vàng trị giá 3.485.000đ, tổng số tài sản chị H1 bị chiếm đoạt trị giá 11.621.000đ, chị H1 yêu cầu được bồi thường lại số tài sản bị chiếm đoạt (Bút lục: 102-104).

Lần 5: Khoảng 23h30 ngày 17/9/2016, T chở N1 đến đường H, Phường Z, Thành phố Đ thì thấy chị D đang chở chị Huỳnh Thị P ngồi sau có đeo 01 giỏ xách đi từ đường H rẽ vào khu quy hoạch. T điều khiển xe áp sát xe chị P để N1 ngồi sau giật giỏ xách của chị P. Sau đó T điều khiển xe chở N1 về nhà thờ ở đường N, Phường U, Thành phố Đ lục giỏ xách thấy có 01 điện thoại di động hiệu Sony XA F3116 màu trắng, 01 cây son, 01 chai nước hoa, 01 khẩu trang y tế. N1 lấy chiếc điện thoại cất vào người, còn giỏ xách và những tài sản còn lại thì vứt lại sát nhà thờ. Đến ngày 19/9/2016, N1 mang chiếc điện thoại giật được của chị P đến tiệm điện thoại Mobil gold ở đường N, Phường B, Thành phố Đ bán cho anh Trương Công D được 3.000.000đ, số tiền này N1 tiêu xài cá nhân hết và không chia cho T. Do anh D đã bán lại tài sản cho người khác nên không thu giữ được tang vật (Bút lục: 146-148; 177-193; 203-224).

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ báo giá chiếc điện thoại Sony XA F3116 trị giá 5.899.800đ, đối với những tài sản còn lại do không thu giữ được và không xác định được nhãn hiệu, chủng loại nên không có căn cứ định giá. Chị P yêu cầu được bồi thường số tiền 6.000.000đ (Bút lục: 91-99).

Lần 6**:** Khoảng 05h30 ngày 21/9/2016, T điều khiển xe chở N1 đi đến đường L, Phường C, Thành phố Đ thì nhìn thấy chị Võ Thị Hồng Đ đang điều khiển xe máy đi cùng chiều phía trước, trên người đeo 01 giỏ xách. T chạy xe áp sát cùng chiều bên trái để N1 ngồi sau giật được giỏ xách của chị Đức. Sau đó T điều khiển xe bỏ chạy về bến xe PT lục trong giỏ xách phát hiện có một bịch sữa Vinamilk socola, một cái bánh bông lan, một cuốn sổ ghi chép. T lấy bánh ăn, N1 lấy bịch sữa uống. Còn giỏ xách, sổ ghi chép vứt ở gần bến xe PT hiện không thu giữ được (Bút lục: 177-193; 203-224).

Chị Võ Thị Hồng Đ khai nhận, ngoài những đồ vật nói trên thì chị Đ còn bị chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Note3, màu trắng. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ định giá chiếc điện thoại Samsung Note 3 trị giá 3.850.000đ, đối với chiếc giỏ xách do chị Đ không cung cấp được ký hiệu và chủng loại nên không có căn cứ định giá. Chị Đ yêu cầu được bồi thường số tiền 4.000.000đ (Bút lục: 117-121).

Lần 7**:** Khoảng 21h30’ ngày 26/9/2016, T điều khiển xe máy chở N1 đi đến đường B, Phường J, Thành phố Đ thấy chị Hồ Thị Thanh Th đang điều khiển xe máy đi một mình về hướng đường Đ, Phường J, thành phố Đ, trên người chị Th đang đeo một giỏ xách. T điều khiển xe áp sát bên trái cùng chiều để N1 ngồi sau dùng tay giật được chiếc giỏ xách của chị Th rồi bỏ chạy. Trên đường đi N1 lục trong giỏ xách thấy có 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 cuốn sổ ghi chép và số tiền 350.000đ, N1 lấy tiền rồi vứt giỏ xách trên đường đi, số tiền trên T và N1 chia nhau tiêu xài hết (Bút lục: 177-193; 203-224).

Chị Hồ Thị Thanh Th bị chiếm đoạt số tài sản trị giá 350.000đ, chị Th không yêu cầu bồi thường số tiền trên (Bút lục: 139-141).

Lần 8**:** Khoảng 22h15’ ngày 26/9/2016, T điều khiển xe máy chở N1 đi đến đường S, Phường K, Thành phố Đ thấy vợ chồng chị Bạch Thị Thu Tr đang chở nhau đi về hướng ngã 4 đường P, Phường K, Thành phố Đ; chị Tr ngồi sau có đeo 01 giỏ xách. T điều khiển xe bám theo, khi đến đoạn đường N, Phường K, Thành phố Đ, T điều khiển xe áp sát bên trái cùng chiều còn N1 ngồi sau dùng tay giật được chiếc giỏ xách của chị Tr. Sau đó T chở N1 về đoạn đất trống ở nhà hàng TN, đường N, Phường Q, thành phố Đ rồi cùng nhau lục trong giỏ

xách và lấy được số tài sản gồm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng; 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen; 2.600.000đ; 01 thẻ ATM, son phấn, một bóp da nhỏ màu đỏ, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe lái xe mô tô mang tên chị Tr. T và N1 chia nhau số tiền 2.600.000đ, còn giỏ xách, giấy tờ son phấn thì vứt vào bụi cây ở gần bãi đất trống tại gần vị trí lục giỏ. Đến sáng hôm sau T và N1 mang chiếc điện thoại Iphone 5 đến cửa hàng TN ở đường B, Phường B, Thành phố Đ bán cho anh Lê Hoàng D2 được 500.000đ, số tiền này T và N1 chia nhau tiêu xài hết, còn chiếc điện thoại Nokia 1280 thì N1 giữ lại sử dụng sau đó làm mất (Bút lục: 158-160; 177-193; 203-224).

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ định giá chiếc giỏ xách trị giá 50.000đ, chiếc điện thoại Iphone 5 màu trắng trị giá 3.960.000đ, chiếc điện thoại Nokia 1280 trị giá 274.800đ, đối với những tài sản còn lại do chị Tr không cung cấp được ký hiệu và chủng loại nên không có căn cứ định giá. Tổng giá trị tài sản chị Tr bị chiếm đoạt trị giá 6.684.800đ, chị Tr yêu cầu được bồi thường số tiền trên (Bút lục: 134-138).

Lần 9**:** Vào khoảng 05h ngày 27/9/2016, T chở N1 đến khu vực ngã ba chùa LS, đường N, Phường B, Thành phố Đ thấy chị Trịnh Nguyễn Thanh H đang điều khiển xe máy đi một mình, trên vai đeo chéo một chiếc cặp Laptop. T điều khiển xe máy bám theo chị H đến đoạn đường N, Phường B, Thành phố Đ thì cho xe áp sát cùng chiều bên trái để N1 ngồi sau dùng tay giật được chiếc cặp Laptop bên trong có 01 chiếc Laptop hiệu HP Pavilion D4 màu đen, 01 cục sạc Laptop, 01 con chuột, 01 cuốn sách Tiếng Việt. Đến trưa cùng ngày T chở N1 xuống cửa hàng mua bán tivi, Laptop ở đường P, Phường K, Thành phố Đ bán cho anh Lê Hoàng V1 được 2.700.000đ, số tiền trên cả hai chia nhau tiêu xài hết. Riêng số đồ vật còn lại trong chiếc cặp Laptop T mang về vứt xuống suối ở khu vực Hồ lắng nên không thu giữ được (Bút lục: 155-157; 177-193; 203-224).

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ định giá số tài sản chị H bị chiếm đoạt trị giá 3.500.000đ. Hiện nay chị H đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì thêm (Bút lục: 100-101).

Lần 10**:** Khoảng 05h35 ngày 29/9/2016, T điều khiển xe máy Sirius biển số 49B1 – 499.69 chở N1 đến đoạn bùng binh đường số 3, Phường A, Thành phố Đ thì nhìn thấy chị Phạm Thị H2 đang điều khiển xe máy đi một mình về hướng đường H, trên người mang một giỏ xách, T điều khiển xe bám theo chị H2. Khi đến đoạn đường gần quán cơm gia đình T đường H, Phường M, thành phố Đ, T điều khiển xe áp sát cùng chiều bên tay trái chị H2 để N1 ngồi sau dùng tay giật được chiếc giỏ xách của chị H2. Sau đó T chở N1 chạy vào suối

TV, Phường B, Thành phố Đ lục giỏ xách thấy có 01 cọc tiền, N1 chia cho T 14.000.000đ, còn lại N1 giữ. Số tiền chiếm đoạt được cả hai đã tiêu xài hết. Ngoài ra trong giỏ xách còn có số giấy tờ, tài liệu gồm 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 thẻ ATM đều mang tên chị H2. T và N1 bỏ vào trong giỏ xách và vứt xuống suối TV, hiện không thu giữ được (Bút lục: 177-193; 203-224).

Chị Phạm Thị H2 bị mất số tiền 45.000.000đ và một số giấy tờ tùy thân, chị H2 không yêu cầu được bồi thường gì (Bút lục: 105-111).

Quá trình điều tra còn xác định được T và N1 đã hai lần trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đ, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 23h một ngày trong tháng 8/2016, T chở N1 xuống chung cư K, Phường L, thành phố Đ, T đứng phía ngoài cảnh giới còn N1 đi vào khu nhà chung cư lấy trộm 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave, màu đen bạc, biển số 70K1-281.38 của chị Dun Diễm H4. Sau đó T trả cho N1 1.500.000đ rồi tháo bửng xe, tháo biển số và sơn lại chiếc xe thành màu trắng, đục lại số khung và giữ xe này lại để sử dụng. Quá trình sử dụng T khai bị Cảnh sát giao thông Thành phố Đ thu giữ. Tuy nhiên, qua xác minh đã xác định Cảnh sát giao thông Thành phố Đ không thu giữ chiếc xe nói trên. Hiện không biết chiếc xe trên đang ở đâu (Bút Lục: 351; 177-193; 203-224).

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ báo giá chiếc xe này trị giá 12.000.000đ, chị H4 yêu cầu được bồi thường số tiền 15.000.000đ (Bút lục: 142-148).

Lần 2: Khoảng 21h ngày 23/9/2016, T chở N1 đến nhà trọ số 11 đường L, Phường A, thành phố Đ; T đứng ngoài cảnh giới còn N1 đi vào trong nhà trọ lấy trộm được 01 xe máy nhãn hiệu Wave, màu đen bạc, biển số 47B1-40654 của anh Mai Chu P. Sau khi lấy được xe T mang về nhà T, tháo dàn nhựa của xe này ra rồi lắp dàn nhựa của chiếc xe Wave, màu đen bạc, biển số 70K1-281.38 vào, còn bộ dàn nhựa của xe trộm được của anh Mai Chu P, T bán cho người thu mua ve chai (không rõ lai lịch địa chỉ) được 500.000đ, số tiền này T tiêu xài cá nhân hết. T khai quá trình sử dụng chiếc xe nói trên thì bị cảnh sát cơ động tạm giữ. Tuy nhiên qua xác minh tại Phòng cảnh sát cơ động Công an tỉnh Lâm Đồng xác nhận không tạm giữ chiếc xe nào có đặc điểm như trên (Bút lục: 177-193; 203-224).

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ báo giá chiếc xe này trị giá 10.767.000đ, anh P yêu cầu được bồi thường số tiền 8.000.000đ (Bút lục: 149-153).

Ngoài những lần cùng Võ Thanh T trộm cắp tài sản, trong thời gian bị Cơ quan điều tra Công an Thành phố Đ khởi tố cho tại ngoại chờ xử lý, Hồ Việt N1còn cùng Nguyễn Ngọc Mai T6 nhiều lần trộm cắp xe máy trên địa bàn thành phố Đ để bán lấy tiền cùng nhau tiêu xài, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 23h30 ngày 08/01/2017, N1 rủ T6 đến khu vực chung cư K, Phường L, Thành phố Đ để trộm cắp tài sản, T6 đồng ý. Khi đến chung cư K thì T6 đứng ở ngoài cảnh giới để N1 vào dùng vam phá ổ khóa lấy trộm xe máy Yamaha Nouvo biển số 78L2-0817 của chị Đỗ Thị Huyền L1. Sau đó N1 và T6 mang xe máy này xuống huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng bán cho đối tượng tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 10.000.000đ, tuy nhiên cho đến nay L vẫn chưa trả tiền cho N1 và T6. Do không xác định được đối tượng mua xe nên cơ quan điều tra không thu giữ được xe máy này (Bút lục: 298-299, 335-336).

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ báo giá chiếc xe này trị giá 7.830.000đ, chị L1 yêu cầu được bồi thường số tiền 18.000.000đ (Bút lục: 295, 318-321, 335).

Lần 2: Khoảng 20h00’ ngày 09/01/2017, N1 và T6 đến nhà trọ số 79 đường T, Phường K, Thành phố Đ để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi T6 đứng ở ngoài cảnh giới để N1 vào dùng vam phá ổ khóa lấy trộm xe máy Yamaha Sirius biển số 85F1-162.72 của anh Nguyễn Ngọc Minh V. Sau đó N1 giữ chiếc xe này để sử dụng đến ngày 11/01/2017 thì bị công an kiểm tra phát hiện và thu giữ chiếc xe này (Bút lục: 300-301, 341-342).

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ định giá chiếc xe này trị giá 12.600.000đ. Cơ quan điều tra đã trả lại xe máy này cho anh V, anh V không có yêu cầu gì thêm (Bút lục: 296-297, 322-324).

Ngoài ra N1 còn cùng đối tượng tên T6, P (không rõ nhân thân, lai lịch) nhiều lần trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đ trong lúc N1 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về những tội phạm này, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 21h ngày 26/6/2016, P chở N1 đến trước nhà số 7D30 đường P, Phường L, Thành phố Đ thì thấy có 01 xe máy biển số 49B1-049.80 của chị Nguyễn Thị Mai L đang dựng trước cổng nhà và không có người trông coi. N1 đứng ở ngoài cảnh giới để P dùng vam phá ổ khóa lấy trộm xe.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ định giá chiếc xe này trị giá 7.500.000đ, Người bị hại là chị Nguyễn Thị Mai L khai nhận thời gian và tài sản bị mất phù hợp với lời khai của bị cáo N1; chị L đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường gì thêm (Bút lục: 131-133, 297a).

Lần 2: Vào tối ngày 29/12/2016, N1 chở T6 đến trước nhà số 147/12 đường P, Phường B, Thành phố Đ thì thấy có 01 chiếc xe máy Yamaha Sirius biển số 49N2-6779 của cháu Nguyễn Minh T2 dựng trước cổng và không có người trông coi. T6 đứng ở ngoài cảnh giới để N1 dùng vam phá ổ khóa lấy trộm xe. Sau đó N1 và T6 mang xe xuống huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng bán cho đối tượng tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) được 2.000.000đ, số tiền trên N1 và T6 đã chia nhau tiêu xài hết. Hiện không xác định được người mua xe nên không thu hồi được xe (Bút lục: 306-307).

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ định giá chiếc xe này trị giá 2.100.000đ. Cháu T2 yêu cầu được bồi thường số tiền 10.000.000đ (Bút lục: 295, 315-317).

Tại bản cáo trạng số 143/CT-VKS ngày 07/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo **Võ Thanh T, Hồ Việt N1**về tội ***Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản*** theo quy định tại điểm b, d, g khoản 2, Điều 136 và khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đề nghị tuyên bố các bị cáo **Võ Thanh T, Hồ Việt N1** phạm tội ***Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản***.

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b, d, g khoản 2, Điều 136; khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1, Điều 48; Điều 50 của Bộ luật hình sự:

Đề nghị xử phạt bị cáo **Võ Thanh T** từ 08 năm đến 09 năm tù, về tội ***Cướp giật tài sản***; xử phạt từ 24 đến 30 tháng tù, về tội ***Trộm cắp tài sản***; tổng hợp hình phạt theo Điều 50 của Bộ luật hình sự.

- Áp dụng điểm b, d, g khoản 2, Điều 136; khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; các Điều 69, 74; Điều 50 của Bộ luật hình sự:

Đề nghị xử phạt bị cáo **Hồ Việt N1** từ 07 năm đến 08 năm tù, về tội ***Cướp giật tài sản***; xử phạt từ 18 đến 24 tháng tù, về tội ***Trộm cắp tài sản***; tổng hợp hình phạt theo Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 616 của Bộ luật dân sự: buộc bị cáo Võ Thanh T, các ông bà Hồ Việt Q, Trần Thị Thanh B liên đới bồi thường cho chị Vũ Song Phương T1 số tiền 8.000.000đ; bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ngọc N3 số tiền 5.600.000đ; bồi thường cho chị Trương Châu Thị Hồng H1 11.621.000đ; bồi thường cho chị

Huỳnh Thị P số tiền 6.000.000đ; bồi thường cho chị Võ Thị Hồng Đ số tiền 4.000.000đ; bồi thường cho chị Hồ Thị Thanh Th số tiền 350.000đ; bồi thường cho chị Bạch Thị Thu Tr số tiền 6.684.800đ;

Các vụ trộm do T, N1 thực hiện; buộc bị cáo Võ Thanh T, các ông bà Hồ Việt Q, Trần Thị Thanh B liên đới bồi thường cho chị Dun Diễm H4 số tiền 15.000.000đ; bồi thường cho anh Mai Chu P số tiền 8.000.000đ;

Các vụ trộm do N1, T6 thực hiện; buộc các ông bà Hồ Việt Q, Trần Thị Thanh B và bà Nguyễn Thị Thùy N4 liên đới bồi thường cho chị Đỗ Thị Huyền L1 số tiền 17.000.000đ; bồi thường cho cháu Nguyễn Minh T2 số tiền 10.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: căn cứ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hoàn trả cho bị cáo Võ Thanh T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng xám, số Imei 013406008119616.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Việt N1 là Luật sư Đặng Thị Thu N đề nghị Hội đồng xét xử: Xem xét cho bị cáo Hồ Việt N1là người chưa thành niên, nên nhận thức còn hạn chế; đề nghị áp dụng điểm b, p khoản 1, Điều 46; các Điều 69, 74 của Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt và xử phạt bị cáo N1 với mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo N1 đã rủ bị cáo T dùng xe máy tìm người đi đường để cướp giật tài sản; T và N1 sử dụng chiếc xe mô tô 02 bánh hiệu Yamaha Sirius biển số 49B1- 499.69 làm phương tiện phạm tội, T là người điều khiển xe, còn N1 là người ngồi sau và trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật giỏ xách, để tránh bị phát hiện N1 và T tháo biển số xe cất trong cốp xe. Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2016 đến tháng 9/2016 cả hai đã thực thiện 10 vụ cướp giật trên địa bàn thành phố Đ cụ thể như sau:

Lần 1**:** Khoảng 23h30 ngày 12/7/2016, T điều khiển xe mô tô Sirius màu xám chở N1; khi thấy một chị đi xe máy một mình tại đoạn đường V, Phường J, thành phố Đ, T điều khiển xe áp sát bên trái để N1 ngồi sau giật chiếc giỏ xách của chị này. Trong giỏ xách vừa giật được có 01 điện thoại di động hiệu Sam

Sung Galaxy A5 màu vàng, 01 cục sạc điện thoại, 2.000.000đ, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe mang tên Vũ Song Phương T1. Các bị cáo đã bán tài sản chia nhau tiêu xài, còn các giấy tờ đã vứt bỏ.

Người bị hại là chị Vũ Song Phương T1 xác nhận lời khai trên của các bị cáo là đúng; chị T1 yêu cầu được bồi thường số tiền 8.000.000đ (Bút lục: 112-116).

Lần 2**:** Khoảng 22h30 ngày 28/7/2016, T điều khiển xe mô tô chở N1 đến khu chung cư đường N, Phường F, Thành phố Đ; khi thấy một chị đi xe máy một mình hướng ra đường N, Phường F, Thành phố Đ. T điều khiển xe áp sát bên trái để N1 ngồi sau giật chiếc giỏ xách của chị này. Trong giỏ xách vừa giật được thấy có 01 điện thoại Samsung Galaxy A3 màu trắng, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 cây son môi, 01 cục sạc điện thoại. N1 giữ chiếc điện thoại Samsung Galaxy A3 và cục sạc điện thoại, còn chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe và cây son môi thì bỏ vào giỏ xách vứt lại. Sau đó, T và N1 mang chiếc điện thoại Samsung giật được đến tiệm điện thoại Mobil Gold trên đường N, Phường B, Thành phố Đ bán với giá 1.600.000đ, số tiền này cả hai chia nhau tiêu xài hết.

Người bị hại là chị Nguyễn Thị Ngọc N3 khai nhận số tài sản và thời gian, thủ đoạn chiếm đoạt tài sản như các bị cáo khai là đúng; chị N3 yêu cầu được bồi thường số tiền 5.600.000đ (Bút lục: 122-124).

Lần 3**:** Khoảng 00h ngày 09/8/2016, T điều khiển xe chở N1 đi đến khúc cua đường N, Phường B, Thành phố Đ thì nhìn thấy phía trước cùng chiều có hai người con gái điều khiển xe máy chở nhau; T điều khiển xe áp sát bên trái còn N1 ngồi sau dùng tay giật được chiếc giỏ xách của chị ngồi sau; sau đó lục trong giỏ xách lấy được 400.000đ và 01 điện thoại di động Iphone 5s màu trắng, son phấn cùng một số giấy tờ tùy thân gồm: 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe và 01 thẻ ATM, N1 giữ chiếc điện thoại Iphone 5s, số tiền 400.000đ T và N1 chia nhau tiêu xài hết. Riêng giấy tờ tùy thân và son phấn thì bỏ vào giỏ xách rồi vứt tại suối TV. Đến sáng hôm sau T và N1 đến tiệm điện thoại TN đường BT, Phường B, thành phố Đ bán chiếc điện thoại Iphone 5s được 500.000đ, số tiền này cả hai chia nhau tiêu xài.

Người ngồi sau bị giật túi xách là chị Trương Nhật H3, người điều khiển xe là chị Nguyễn Võ Tường V khai số tài sản, thời gian và thủ đoạn chiếm đoạt tài sản như các bị cáo khai là đúng. Chị H3 không có yêu cầu bồi thường gì (Bút lục: 125-130).

Lần 4**:** Khoảng 23h50 ngày 05/9/2016, T chở N1 đến khu vực Chi cục thuế đường N, Phường A, Thành phố Đ thì thấy một chị đang điều khiển xe máy đi một mình, trên người đeo một giỏ xách. T cho xe áp sát bên trái cùng chiều với chị này để N1 ngồi sau giật giỏ xách. Sau khi giật được và lục trong giỏ xách và lấy được số tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu bạc; 01 điện thoại di động Nokia, 02 nhẫn vàng, 20.000đ, còn giỏ xách thì vứt lại tại bãi đất trống bên đường. Số tài sản chiếm đoạt được, T giữ điện thoại Iphone 5 còn N1 giữ điện thoại Nokia và 02 chiếc nhẫn, riêng số tiền 20.000đ thì chia nhau mỗi người 10.000đ. Sau đó N1 và T mang chiếc điện thoại Iphone 5 đến cửa hàng điện thoại di động TN đường BT, Phường B, Thành phố Đ bán được 600.000đ, số tiền này T và N1 chia nhau tiêu xài hết. Riêng N1 sau đó đã mang 01 chiếc nhẫn vàng bán cho người không biết họ tên địa chỉ với giá 100.000đ, còn chiếc nhẫn còn lại N1 nghĩ đó là nhẫn inox nên đã vứt đi, đối với chiếc điện thoại Nokia sau đó N1 đã làm mất.

Người bị hại là chị Trương Châu Thị Hồng H1 khai nhận số tài sản, thời gian và thủ đoạn chiếm đoạt tài sản như các bị cáo khai là đúng . Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ định giá chiếc Iphone 5 màu bạc trị giá 8.004.000đ, chiếc điện thoại Nokia trị giá 132.000đ, chiếc nhẫn vàng trị giá 3.485.000đ, tổng số tài sản chị H1 bị chiếm đoạt trị giá 11.621.000đ, chị H1 yêu cầu được bồi thường lại số tài sản bị chiếm đoạt (Bút lục: 102-104).

Lần 5: Khoảng 23h30 ngày 17/9/2016, T chở N1 đến đường H, Phường Z, Thành phố Đ thì thấy có hai người con gái điều khiển xe máy chở nhau. T điều khiển xe áp sát xe này để N1 ngồi sau giật giỏ xách của chị ngồi sau. Sau đó cả hai lục giỏ xách thấy có 01 điện thoại di động hiệu Sony XA F3116 màu trắng, 01 cây son, 01 chai nước hoa, 01 khẩu trang y tế. N1 lấy chiếc điện thoại cất vào người, còn giỏ xách và những tài sản còn lại thì vứt lại sát nhà thờ. Đến ngày 19/9/2016, N1 mang chiếc điện thoại giật được đến tiệm điện thoại Mobil gold ở đường N, Phường B, Thành phố Đ bán được 3.000.000đ, số tiền này N1 tiêu xài cá nhân hết và không chia cho T.

Người bị hại là chị Huỳnh Thị P khai nhận số tài sản, thời gian và thủ đoạn chiếm đoạt tài sản như các bị cáo khai là đúng; Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ báo giá chiếc điện thoại Sony XA F3116 trị giá 5.899.800đ, đối với những tài sản còn lại do không thu giữ được và không xác định được nhãn hiệu, chủng loại nên không có căn cứ định giá. Chị P yêu cầu được bồi thường số tiền 6.000.000đ (Bút lục: 91-99).

Lần 6**:** Khoảng 05h30 ngày 21/9/2016, T điều khiển xe chở N1 đi đến đường L, Phường C, Thành phố Đ thì nhìn thấy một chị đang điều khiển xe máy đi cùng chiều phía trước, trên người đeo 01 giỏ xách. T chạy xe áp sát cùng chiều bên trái để N1 ngồi sau giật được giỏ xách của chị này. Sau đó T điều khiển xe bỏ chạy về bến xe PT lục trong giỏ xách phát hiện có một bịch sữa Vinamilk socola, một cái bánh bông lan, một cuốn sổ ghi chép. T lấy bánh ăn, N1 lấy bịch sữa uống. Còn giỏ xách, sổ ghi chép vứt ở gần bến xe PT hiện không thu giữ được.

Người bị hại là chị Võ Thị Hồng Đ khai nhận, ngoài những đồ vật nói trên thì chị Đ còn bị chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Note3, màu trắng. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ định giá chiếc điện thoại Samsung Note 3 trị giá 3.850.000đ, đối với chiếc giỏ xách do chị Đ không cung cấp được ký hiệu và chủng loại nên không có căn cứ định giá. Chị Đ yêu cầu được bồi thường số tiền 4.000.000đ (Bút lục: 117-121).

Lần 7**:** Khoảng 21h30’ ngày 26/9/2016, T điều khiển xe máy chở N1 đi đến đường B, Phường J, Thành phố Đ thấy một chị đang điều khiển xe máy đi một mình về hướng đường Đ, Phường J, Thành phố Đ, trên người chị này đang đeo một giỏ xách. T điều khiển xe áp sát bên trái cùng chiều để N1 ngồi sau dùng tay giật được chiếc giỏ xách rồi bỏ chạy. Trên đường đi N1 lục trong giỏ xách thấy có 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 cuốn sổ ghi chép và số tiền 350.000đ, N1 lấy tiền rồi vứt giỏ xách trên đường đi, số tiền trên T và N1 chia nhau tiêu xài hết.

Người bị hại là chị Hồ Thị Thanh Th khai nhận thời gian, thủ đoạn và số tài sản bị chiếm đoạt như các bị cáo khai là đúng; chị Th không yêu cầu bồi thường gì (Bút lục: 139-141).

Lần 8**:** Khoảng 22h15’ ngày 26/9/2016, T điều khiển xe máy chở N1 đi đến đường S, Phường K, Thành phố Đ thấy hai người đang chở nhau đi về hướng ngã 4 PCT, chị ngồi sau có đeo 01 giỏ xách. T điều khiển xe bám theo, khi đến đoạn đường N, Phường K, Thành Phố Đ; T điều khiển xe áp sát bên trái cùng chiều còn N1 ngồi sau dùng tay giật được chiếc giỏ xách của chị ngồi sau. Sau đó T chở N1 về đoạn đất trống ở nhà hàng TN, đường N, Phường Q, thành phố Đ, rồi cùng nhau lục trong giỏ xách và lấy được số tài sản gồm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng; 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen; 2.600.000đ; 01 thẻ ATM, son phấn, một bóp da nhỏ màu đỏ, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe lái xe mô tô mang tên chị Tr. T và N1 chia nhau số tiền 2.600.000đ, còn giỏ xách, giấy tờ son phấn thì vứt vào bụi cây ở

gần bãi đất trống tại gần vị trí lục giỏ. Đến sáng hôm sau T và N1 mang chiếc điện thoại I Phone 5 đến cửa hàng TN ở đường BT, Phường B, Thành phố Đ bán được 500.000đ, số tiền này T và N1 chia nhau tiêu xài hết, còn chiếc điện thoại Nokia 1280 thì N1 giữ lại sử dụng sau đó làm mất.

Người bị hại là chị Bạch Thị Thu Tr khai nhận thời gian, thủ đoạn và số tài sản bị chiếm đoạt như các bị cáo khai là đúng. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ định giá chiếc giỏ xách trị giá 50.000đ, chiếc điện thoại Iphone 5 màu trắng trị giá 3.960.000đ, chiếc điện thoại Nokia 1280 trị giá 274.800đ, đối với những tài sản còn lại do chị Tr không cung cấp được ký hiệu và chủng loại nên không có căn cứ định giá. Tổng giá trị tài sản chị Tr bị chiếm đoạt trị giá 6.684.800đ, chị Tr yêu cầu được bồi thường số tiền 6.684.800đ (Bút lục: 134-138).

Lần 9**:** Vào khoảng 05h ngày 27/9/2016, T chở N1 đến khu vực ngã ba chùa LS, đường N, Phường B, Thành phố Đ thấy một chị đang điều khiển xe máy đi một mình lên hướng BTX, trên vai đeo chéo một chiếc cặp Laptop. T điều khiển xe máy bám theo, đến đoạn đường NTN, Phường B, Thành phố Đ thì cho xe áp sát cùng chiều bên trái để N1 ngồi sau dùng tay giật được chiếc cặp Laptop bên trong có 01 chiếc Laptop hiệu HP Pavilion D4 màu đen, 01 cục sạc Laptop, 01 con chuột, 01 cuốn sách Tiếng Việt. Đến trưa cùng ngày T chở N1 xuống cửa hàng mua bán tivi, Laptop ở đường P, Phường K, Thành phố Đ bán được 2.700.000đ, số tiền trên cả hai chia nhau tiêu xài hết. Riêng số đồ vật còn lại trong chiếc cặp Laptop T mang về vứt xuống suối ở khu vực Hồ lắng nên không thu giữ được.

Người bị hại là chị Trịnh Nguyễn Thanh H khai nhận thời gian, thủ đoạn và số tài sản bị chiếm đoạt như các bị cáo khai là đúng. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ định giá số tài sản chị H bị chiếm đoạt trị giá 3.500.000đ. Hiện nay chị H đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì thêm (Bút lục: 100-101).

Lần 10**:** Khoảng 05h35 ngày 29/9/2016, T điều khiển xe máy Sirius biển số 49B1 – 499.69 chở N1 đến đoạn bùng binh đường số 3, Phường A, Thành phố Đ thì nhìn thấy một chị đang điều khiển xe máy đi một mình về hướng H, trên người mang một giỏ xách, T điều khiển xe bám theo, khi đến đoạn đường gần quán cơm gia đình T đường H, Phường M, Thành phố Đ, T điều khiển xe áp sát cùng chiều bên tay trái để N1 ngồi sau dùng tay giật được chiếc giỏ xách của chị này. Sau đó T chở N1 chạy vào suối TV, Phường B, Thành phố Đ lục giỏ xách thấy có 01 cọc tiền, N1 chia cho T 14.000.000đ, còn lại N1 giữ. Số tiền

chiếm đoạt được cả hai đã tiêu xài hết. Ngoài ra trong giỏ xách còn có số giấy tờ, tài liệu gồm 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 thẻ ATM đều mang tên chị H2. T và N1 bỏ vào trong giỏ xách và vứt xuống suối TV, hiện không thu giữ được.

Người bị hại là chị Phạm Thị H2 khai nhận thời gian, thủ đoạn bị chiếm đoạt tài sản như các bị cáo khai là đúng; chị bị mất số tiền 45.000.000đ và một số giấy tờ tùy thân, chị H2 không yêu cầu được bồi thường gì (Bút lục: 105-111).

Ngoài ra các bị cáo T, N1 còn khai nhận cùng nhau trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đ, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 23h một ngày trong tháng 8/2016, T chở N1 xuống chung cư K, Phường L, thành phố Đ; T đứng phía ngoài cảnh giới còn N1 đi vào khu nhà chung cư lấy trộm 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave, màu đen bạc, biển số 70K1-281.38. Sau đó T trả cho N1 1.500.000đ rồi tháo bửng xe, tháo biển số và sơn lại chiếc xe thành màu trắng, đục lại số khung và giữ xe này lại để sử dụng. Quá trình sử dụng T khai bị Cảnh sát giao thông Thành phố Đ thu giữ. Tuy nhiên, qua xác minh đã xác định Cảnh sát giao thông Thành phố Đ không thu giữ chiếc xe nói trên. Hiện không biết chiếc xe trên đang ở đâu.

Người bị hại là chị Dun Diễm H4 khai nhận thời gian và tài sản bị mất phù hợp với lời khai của các bị cáo. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ báo giá chiếc xe này trị giá 12.000.000đ, chị H4 yêu cầu được bồi thường số tiền 15.000.000đ (Bút lục: 142-148).

Lần 2: Khoảng 21h ngày 23/9/2016, T chở N1 đến nhà trọ số 11 đường L, Phường A, Thành phố Đ, T đứng ngoài cảnh giới còn N1 đi vào trong nhà trọ lấy trộm được 01 xe máy nhãn hiệu Wave, màu đen bạc, biển số 47B1-40654. Sau khi lấy được xe T mang về nhà T, tháo dàn nhựa của xe này ra rồi lắp dàn nhựa của chiếc xe Wave, màu đen bạc, biển số 70K1-281.38 vào, còn bộ dàn nhựa của xe trộm được, T bán cho người thu mua ve chai (không rõ lai lịch địa chỉ) được 500.000đ, số tiền này T tiêu xài cá nhân hết. T khai quá trình sử dụng chiếc xe nói trên thì bị cảnh sát cơ động tạm giữ. Tuy nhiên qua xác minh tại Phòng cảnh sát cơ động Công an tỉnh Lâm Đồng xác nhận không tạm giữ chiếc xe nào có đặc điểm như trên.

Người bị hại là anh Mai Chu P khai nhận thời gian và tài sản bị mất phù hợp với lời khai của các bị cáo. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ báo giá chiếc xe này trị giá 10.767.000đ, anh P yêu cầu được bồi thường số tiền 8.000.000đ (Bút lục: 149-153).

Bị cáo Hồ Việt N1 khai nhận, ngoài những lần cùng Võ Thanh T trộm cắp tài sản, trong thời gian bị Cơ quan điều tra Công an Thành phố Đ khởi tố cho tại ngoại chờ xử lý, bị cáo N1 còn cùng Nguyễn Ngọc Mai T6 nhiều lần trộm cắp xe máy trên địa bàn thành phố Đ để bán lấy tiền cùng nhau tiêu xài, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 23h30 ngày 08/01/2017, N1 rủ Thông đến khu vực chung cư K, Phường L, Thành phố Đ để trộm cắp tài sản, Thông đồng ý. Khi đến chung cư vàng Khe Sanh thì Thông đứng ở ngoài cảnh giới để N1 vào dùng vam phá ổ khóa lấy trộm xe máy Yamaha Nouvo biển số 78L2-0817. Sau đó N1 và Thông mang xe máy này xuống Đức Trọng bán cho đối tượng tên Lỳ (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 10.000.000đ, tuy nhiên cho đến nay Lỳ vẫn chưa trả tiền cho N1 và Thông.

Người bị hại là chị Đỗ Thị Huyền L1 khai nhận thời gian và tài sản bị mất phù hợp với lời khai của bị cáo N1. Do không xác định được đối tượng mua xe nên cơ quan điều tra không thu giữ được xe máy này; Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ báo giá chiếc xe này trị giá 7.830.000đ, chị L1 yêu cầu được bồi thường số tiền 17.000.000đ (Bút lục: 295, 318-321, 335).

Lần 2: Khoảng 20h00’ ngày 09/01/2017, N1 và T6 đến nhà trọ số 79 đường T, Phường K, Thành phố Đ để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi T6 đứng ở ngoài cảnh giới để N1 vào dùng vam phá ổ khóa lấy trộm xe máy Yamaha Sirius biển số 85F1-162.72. Sau đó N1 giữ chiếc xe này để sử dụng đến ngày 11/01/2017 thì bị công an kiểm tra phát hiện và thu giữ chiếc xe này.

Người bị hại là anh Nguyễn Ngọc Minh V khai nhận thời gian và tài sản bị mất phù hợp với lời khai của bị cáo N1. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ định giá chiếc xe này trị giá 12.600.000đ. Cơ quan điều tra đã trả lại xe máy này cho anh V, anh V không có yêu cầu bồi thường gì thêm (Bút lục: 296-297, 322-324).

Lần 3: Vào tối ngày 29/12/2016, N1 chở Thông đến trước nhà số 147/12 đường P, Phường B, Thành phố Đ thì thấy có 01 chiếc xe máy Yamaha Sirius biển số 49N2-6779, dựng trước cổng và không có người trông coi. T6 đứng ở ngoài cảnh giới để N1 dùng vam phá ổ khóa lấy trộm xe. Sau đó N1 và T6 mang xe xuống huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng bán cho đối tượng tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) được 2.000.000đ, số tiền trên N1 và T6 đã chia nhau tiêu xài hết.

Người bị hại là cháu Nguyễn Minh T2 khai nhận thời gian và tài sản bị mất phù hợp với lời khai của bị cáo N1. Hiện không xác định được người mua xe nên không thu hồi được xe; Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự

thành phố Đ định giá chiếc xe này trị giá 2.100.000đ. Cháu T2 và người đại diện hợp pháp là bà Lê Thị Thanh T3 yêu cầu được bồi thường số tiền 10.000.000đ (Bút lục: 295, 315-317).

Ngoài ra, bị cáo N1 khai còn cùng đối tượng tên P (không rõ nhân thân, lai lịch) trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đ trong lúc N1 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm này, cụ thể:

Khoảng 21h ngày 26/6/2016, Phụng chở N1 đến trước nhà số 7D30 đường P, Phường L, Thành phố Đ thì thấy có 01 xe máy biển số 49B1-049.80 đang dựng trước cổng nhà và không có người trông coi. N1 đứng ở ngoài cảnh giới để P dùng vam phá ổ khóa lấy trộm xe.

Người bị hại là chị Nguyễn Thị Mai L khai nhận thời gian và tài sản bị mất phù hợp với lời khai của bị cáo N1; chị L đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường gì thêm (Bút lục: 131-133, 297a).

Các bị cáo thống nhất với kết quả định giá tài sản và nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; đã đủ cơ sở kết luận: Để có tiền tiêu xài cá nhân, các bị cáo Võ Thanh T, Hồ Việt N1 đã nhiều lần sử dụng xe mô tô 02 bánh làm phương tiện để cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản. Từ ngày 12/7/2016 đến khi bị bắt, T và N1 đã thực hiện 10 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Đ, chiếm đoạt số tài sản trị giá 93.005.600đ; hành vi của các bị cáo T, N1 đã phạm tội ***"Cướp giật tài sản"***, tội phạm và hình phạt quy định tại các điểm b, d, g khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo T và N1 còn lén lút trộm cắp 02 chiếc xe máy (vào tháng 8 và tháng 9 năm 2016) trị giá 22.767.000đ; tuy nhiên 02 lần trộm cắp này thì bị cáo N1 chưa đủ tuổi để chịu trách nhiệm nhiệm hình sự; tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo N1 ở 02 lần trộm cắp tài sản với bị cáo T là có cơ sở nên cần chấp nhận. Ngoài ra bị cáo N1 còn thực hiện 02 lần trộm cắp xe máy khác vào ngày 08/01/2017 và ngày 09/01/2017 (bị cáo N1 đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự), chiếm đoạt số tài sản trị giá 20.430.000đ; nên hành vi của các bị cáo T, N1 đã phạm vào tội ***"Trộm cắp tài sản"***, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là liều lĩnh, xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác thể hiện ở chỗ: Chỉ vì tư lợi cá nhân, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, sử dụng xe mô tô 02 bánh là nguồn nguy hiểm cao độ để thực hiện hành vi cướp giật tài sản và lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, các bị cáo trộm cắp tài sản của họ. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương; sau khi phạm tội cũng chưa tích cực bồi thường khắc phục hậu quả, vì vậy cần xử lý các bị cáo với mức án nghiêm, nhất thiết cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời góp phần phòng ngừa chung loại tội đang có chiều hướng gia tăng này ở địa phương.

Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo N1 phạm tội khi chưa thành niên nên áp dụng các Điều 69, 74 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt; bị cáo N1 và gia đình cũng chưa bồi thường thiệt hại nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự theo đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo N1.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn nhưng xét vai trò từng bị cáo thì thấy rằng: Đối với bị cáo Võ Thanh T đã bị kết án vào năm 2014, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý là tái phạm (là tình tiết tăng nặng hình phạt) cũng là người thực hành tích cực nhất nên cần xử mức án cao hơn bị cáo N1; đối với bị cáo Hồ Việt N1, là người rủ rê bị cáo T phạm tội, cũng đã tích cực thực hiện hành vi phạm tội nên cũng cần áp dụng mức án nghiêm khắc đối với bị cáo này.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 604, 605, 606, 608 và 616 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Võ Thanh T, các ông bà Hồ Việt Q, Trần Thị Thanh B liên đới bồi thường cho chị Vũ Song Phương T1 số tiền 8.000.000đ; bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ngọc N3 số tiền 5.600.000đ; bồi thường cho chị Trương Châu Thị Hồng H1 11.621.000đ; bồi thường cho chị Huỳnh Thị P số tiền 6.000.000đ; bồi thường cho chị Võ Thị Hồng Đ số tiền 4.000.000đ; bồi thường cho chị Hồ Thị Thanh Th số tiền 350.000đ; bồi thường cho chị Bạch Thị Thu Tr số tiền 6.684.800đ;

Các vụ trộm doT, N1 thực hiện; buộc bị cáo Võ Thanh T, các ông bà Hồ Việt Q, Trần Thị Thanh B liên đới bồi thường cho chị Dun Diễm H4 số tiền 15.000.000đ; bồi thường cho anh Mai Chu P số tiền 8.000.000đ;

Các vụ trộm do N1, T6 thực hiện; buộc các ông bà Hồ Việt Q, Trần Thị Thanh B và bà Nguyễn Thị Thùy N4 liên đới bồi thường cho chị Đỗ Thị Huyền L1 số tiền 17.000.000đ; bồi thường cho cháu Nguyễn Minh T2 số tiền 10.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: căn cứ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Hoàn trả cho bị cáo Võ Thanh T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng xám, số Imei 013406008119616.

Các bị cáo Võ Thanh T và Hồ Việt N1còn khai nhận cũng bằng thủ đoạn tương tự, T và N1 đã thực hiện 12 lần cướp giật tài sản khác trên địa bàn thành phố Đ. Cũng như N1 cùng đối tượng tên P và Nguyễn Ngọc Mai T6 nhiều lần trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đ. Tuy nhiên tất cả những lần này đều không thu được tang vật và chưa xác định được người bị hại. Cũng như đối tượng tên P là người cùng N1 trộm cắp tài sản, các đối tượng tên "L", "T" là những người tiêu thụ tài sản do T, N1 phạm tội mà có. Hiện không xác định được nhân thân lai lịch của các đối tượng này. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý bằng một vụ án khác, nên không xem xét trong vụ án này.

Riêng Nguyễn Ngọc Mai T6, sinh ngày 20/9/2001; T6 đã cùng Hồ Việt N1 nhiều lần trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đ. Tuy nhiên khi thực hiện hành vi trộm cắp T6 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với những tội có mức hình phạt thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và nghiêm trọng nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với T6.

Đối với Trương Công D, Lê Hoàng V1, Lê Hoàng D2 là những người mua tài sản do T và N1 cướp giật. Qúa trình điều tra xác định được khi mua tài sản D, V1 và D2 không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Về án phí: Căn cứ điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định; buộc những người có trách nhiệm bồi thường phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Võ Thanh T, Hồ Việt N1** phạm tội "Cướp giật tài sản" và "Trộm cắp tài sản";

- Áp dụng các điểm b, d, g khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; các Điều 20, 53 của Bộ luật hình sự;

xử phạt bị cáo **Võ Thanh T 08 (tám)** năm tù về tội "Cướp giật tài sản" và **02 (hai)** năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng Điều 50 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo **Võ Thanh T** phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **10 (mười)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2016.

- Áp dụng các điểm b, d, g khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; các Điều 69, 74; các Điều 20, 53 của Bộ luật hình sự;

xử phạt bị cáo **Hồ Việt N1 06 (sáu)** năm tù về tội "Cướp giật tài sản" và **01 (một)** năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng Điều 50 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo **Hồ Việt N1**phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **07 (bảy)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2017.

Về trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 604, 605, 606, 608, 616 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Võ Thanh T, các ông bà Hồ Việt Q, Trần Thị Thanh B liên đới bồi thường cho chị Vũ Song Phương T1 số tiền 8.000.000đ; bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ngọc N3 số tiền 5.600.000đ; bồi thường cho chị Trương Châu Thị Hồng H1 11.621.000đ; bồi thường cho chị Huỳnh Thị P số tiền 6.000.000đ; bồi thường cho chị Võ Thị Hồng Đ số tiền 4.000.000đ; bồi thường cho chị Hồ Thị Thanh Th số tiền 350.000đ; bồi thường cho chị Bạch Thị Thu Tr số tiền 6.684.800đ;

Các vụ trộm doT, N1 thực hiện; buộc bị cáo Võ Thanh T, các ông bà Hồ Việt Q, Trần Thị Thanh B liên đới bồi thường cho chị Dun Diễm H4 số tiền 15.000.000đ; bồi thường cho anh Mai Chu P số tiền 8.000.000đ;

Các vụ trộm do N1, T6 thực hiện; buộc các ông bà Hồ Việt Q, Trần Thị Thanh B và bà Nguyễn Thị Thùy N4 liên đới bồi thường cho chị Đỗ Thị Huyền L1 số tiền 17.000.000đ; bồi thường cho cháu Nguyễn Minh T2 số tiền 10.000.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: căn cứ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Hoàn trả cho bị cáo Võ Thanh T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng xám, số Imei 013406008119616 (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày

28/9/2017 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ).

Về án phí: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Võ Thanh T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.631.000đ án phí dân sự sơ thẩm; buộc bị cáo Hồ Việt N1phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; buộc ông Hồ Việt Q và bà Trần Thị Thanh B phải chịu 2.306.000đ án phí dân sự sơ thẩm; buộc bà Nguyễn Thị Thùy N4 phải chịu 675.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bào chữa và người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hồ Việt N1được quyền kháng cáo; riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án (hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND tp.Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Nhà tạm giữ CATP Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp.Đà Lạt;
- Sở tư pháp;
- Bộ phận THAHS;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Duy Hoài